

Trung tâm Quan trắc Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

PHỔ BIẾN LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020



- Phòng thực hiện: Tư Vấn – Công nghệ
- Điện thoại: 0827 856 453

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BVMT NĂM 2020

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

- 2.1. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
- 2.2. GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
- 2.3. ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

3. PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

4. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CỦA BỘ TNMT, SỞ TNMT

5. MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ XỬ PHẠT CẦN LƯU Ý

1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BVMT 2020

1.1. Ban hành **Tiêu chí môi trường** để phân loại dự án đầu tư, đánh giá sơ bộ tác động môi trường:

Luật đã ban hành một mục riêng (Mục 2, chương IV), bao gồm [Điều 28](#) và [Điều 29](#) quy định tiêu chí môi trường để phân loại DAĐT, theo đó DAĐT được phân thành 04 nhóm (nhóm I, II, III và IV) để thực hiện các thủ tục pháp lý về BVMT theo quy định. Ngoài ra, Luật cũng quy định nhóm đối tượng dự án phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường, là DAĐT thuộc nhóm I quy định tại Khoản 3 Điều 28 của Luật này.

1.2. Luật đã bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, xả nước thải vào công trình thủy lợi mà lồng ghép nội dung này trong GPMT.

1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BVMT 2020

1.3. Giấy phép Môi trường

Luật BVMT năm 2020 ban hành một Mục riêng (Mục 4, chương IV) để quy định về GPMT (từ Điều 39 đến Điều 49). Theo đó, có 03 nhóm (nhóm I, II và III) quy định thuộc đối tượng phải có GPMT. Đặc biệt, Luật cũng quy định kể từ ngày GPMT có hiệu lực, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định BC ĐTM, GPMT thành phần hết hiệu lực (khoản 6, Điều 42).

1.4. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Luật đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn, quy định việc thu phí rác thải dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại thay cho việc tính bình quân theo hộ gia đình hoặc đầu người. Quy định rác thải sinh hoạt phải được phân làm 03 loại: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.1. Báo cáo Đánh giá tác động môi trường → DAĐT

Nhóm I, Nhóm II

2.2. Giấy phép môi trường → DAĐT, CS đang hoạt động
Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh CTNH phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức

2.3. Đăng ký môi trường → K thuộc đối tượng phải có GPMT

Nhóm I

Nguy cơ cao

- ĐTM sơ bộ → ĐTM → GPMT 7 năm (trước khi VHTN); Bộ TNMT

Nhóm II

Nguy cơ

- ĐTM → GPMT 10 năm (trước khi VHTN); UBND tỉnh

Nhóm III

Ít nguy cơ

- GPMT 10 năm (trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật); UBND huyện

Nhóm IV

Đăng ký môi trường; UBND xã

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.1. Báo cáo Đánh giá tác động môi trường

- Đối tượng lập: Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II

- Thực hiện BC ĐTM:

+ Do chủ DAĐT thực hiện hoặc thông qua đơn vị tư vấn có đủ điều kiện.

+ BC ĐTM được thực hiện đồng thời với quá trình lập BC NCKT hoặc tài liệu tương đương với BC NCKT.

+ Mỗi DAĐT lập một BC ĐTM.

- Nội dung BC ĐTM, tham vấn trong ĐTM, thẩm định, thẩm quyền thẩm định BC ĐTM được quy định cụ thể tại [Điều 32, 33, 34, 35](#) của Luật.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

- Trách nhiệm của chủ dự án sau khi được phê duyệt BC ĐTM (Điều 37):

(1) Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và BC ĐTM cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về BVMT được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định BC ĐTM.

(2) Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định BC ĐTM.

(3) Có văn bản **thông báo kết quả hoàn thành công trình BVMT** cho cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định BC ĐTM **trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức** đối với trường hợp dự án đầu tư **không** thuộc đối tượng phải có **GPMT**.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

(4) Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện DAĐT trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với QĐ phê duyệt KQ thẩm định BC ĐTM, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện ĐTM đối với DAĐT khi có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường;
- b) Báo cáo CQNN có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp GPMT đối với DAĐT thuộc đối tượng phải có GPMT trong trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, vị trí xả trực tiếp nước thải sau xử lý vào nguồn nước nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này; bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư vào KCN, CCN;
- c) Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này; tích hợp trong báo cáo đề xuất cấp GPMT (nếu có).

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

(5) Công khai BC ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật này, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

(6) Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

(7) Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều này.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.2. Giấy phép môi trường

Thời điểm cấp GPMT (Điều 42)

- Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM **phải có GPMT trước khi VHTN** công trình xử lý chất thải
- DAĐT **không thuộc** đối tượng phải thực hiện ĐTM **phải có GPMT trước khi** được **cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản** quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật này. Trường hợp DAĐT xây dựng **không thuộc** đối tượng được **cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi** theo quy định của pháp luật về xây dựng thì **phải có GPMT trước khi** được **cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng**.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, CCN quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này **đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải có GPMT trong thời hạn 36 tháng** kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy XNHT, xả thải... tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn của giấy phép thành phần hoặc tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực nếu không có thời hạn.

- **Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường (Điều 43)**
- **Phí thẩm định cấp GPMT (Điều 45):** Chủ DAĐT, cơ sở có trách nhiệm nộp phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh GPMT.
- **Công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư sau khi được cấp GPMT (Điều 46)**
 - Công trình bảo vệ môi trường của DAĐT bao gồm: công trình xử lý chất thải là công trình, thiết bị xử lý nước thải, bụi, khí thải, CTR và CTNH; công trình thu gom, lưu giữ CTR là công trình, thiết bị thu gom, lưu giữ CTRTT, CTRYT, CTRNH để đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom,...
 - Chủ DAĐT có công trình xử lý chất thải sau khi được cấp GPMT → VHTN
- **Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp GPMT (Điều 47)**
 - Thực hiện đúng, đầy đủ các y/c về BVMT trong GPMT. Nếu có thay đổi so với nội dung GPMT phải báo cáo cơ quan cấp phép xem xét, giải quyết;
 - **Công khai GPMT**, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, DN theo quy định
 - ...

Cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi GPMT (Điều 44)

- **GPMT được cấp đổi** trong trường hợp **thay đổi tên** dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc **chủ dự án đầu tư, cơ sở** nhưng **không thay đổi các nội dung khác** quy định trong GPMT.
- **GPMT được xem xét điều chỉnh** trong thời hạn của GPMT khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + **Thay đổi nội dung cấp phép** quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này **theo đề nghị của chủ đầu tư, cơ sở** trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này.
 - + DADT, cơ sở có thực hiện dịch vụ xử lý CTNH hoặc **nhập khẩu phế liệu** từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất **sau khi kết thúc quá trình VHTN**.
- **GPMT được cấp lại** trong các trường hợp sau:
 - + Giấy phép hết hạn
 - + Dự án có **một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác** làm tăng tác động xấu đến môi trường so với GPMT đã được cấp.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.3. Đăng ký môi trường (Điều 49)

- Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm:

- a) DẠĐT có phát sinh chất thải k thuộc đ/tượng phải có GPMT;
- b) Cơ sở SX, KD, DV hđ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có phát sinh chất thải k thuộc đối tượng phải có GPMT.

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được miễn ĐKMT bao gồm:

- a) DẠĐT, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh;
- b) DẠĐT khi đi vào vận hành và cơ sở SX, KD, DV k phát sinh chất thải hoặc chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ, được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương;
- c) Đối tượng khác.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.3. Đăng ký môi trường

- UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ĐKMT của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, chủ DAĐT, cơ sở được quyền chọn UBND cấp xã để ĐKMT.

- Trong quá trình hoạt động, nếu dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi về nội dung đã đăng ký, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm ĐKMT lại trước khi thực hiện các thay đổi đó.

- Trường hợp việc thay đổi quy mô, tính chất của dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM hoặc phải có GPMT, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm thực hiện quy định về ĐTM và GPMT theo quy định của Luật này.

2. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CẦN LẬP

2.3. Đăng ký môi trường

- **Thời điểm** đăng ký môi trường được quy định như sau:

a) DĐT quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và **thuộc đối tượng phải t/hiện ĐTM phải ĐKMT trước khi VH chính thức**;

b) DĐT quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng **k thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM phải ĐKMT trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD** đối với trường hợp phải có GPXD theo quy định của pháp luật về xây dựng **hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường** đối với trường hợp k phải có GPXD theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Cơ sở SX, KD, DV quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải ĐKMT trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (Mục 1 Chương X)

Quy định chung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (Điều 121)

- Ứng phó sự cố môi trường thực hiện theo phương châm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ;
- **Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố** môi trường có **trách nhiệm UPSCMT, chi trả chi phí UPSCMT**;
- Sự cố môi trường xảy ra ở cơ sở, địa phương nào thì người đứng đầu cơ sở, địa phương đó có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức UPSCMT, UPSCMT phải theo sự phân công, phân cấp, chỉ huy thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động UPSCMT.

Trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường (Điều 122)

Chủ DAĐT, cơ sở có trách nhiệm:

- Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

Phân cấp sự cố môi trường và các giai đoạn ứng phó sự cố môi trường (Điều 123)

- Sự cố môi trường cấp Cơ sở → Huyện → Cấp tỉnh → Quốc gia
- UPSCMT gồm các giai đoạn: Chuẩn bị UPSCMT → Tổ chức UPSCMT → Phục hồi môi trường.

Chuẩn bị UPSCMT (Điều 124):

- Người có trách nhiệm chỉ đạo UPSCMT quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này có trách nhiệm **chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch UPSCMT thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình**; chỉ đạo tổ chức diễn tập UPSCMT theo kế hoạch UPSCMT **do mình phê duyệt**.
- Chủ DADT, cơ sở **phải có công trình, trang thiết bị, phương tiện UPSCMT** theo quy định của pháp luật; xây dựng, huấn luyện lực lượng tại chỗ cho UPSCMT.
- Kế hoạch UPSCMT **phải có kịch bản sự cố** để có phương án ứng phó tương ứng và phải được **công khai** theo quy định của pháp luật.
- **Diễn tập UPSCMT cấp cơ sở được thực hiện ít nhất 02 năm một lần**, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; **phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan**, đại diện đầu mối liên lạc của cộng đồng dân cư, các cơ sở xung quanh có khả năng bị ảnh hưởng do sự cố gây ra.

Tổ chức UPSCMT (Điều 125)

- Nội dung UPSCMT (khoản 3)

- Chủ DADT, cơ sở có trách nhiệm **tổ chức UPSCMT** trong phạm vi cơ sở, trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó; (Điểm a, khoản 4)

Phục hồi môi trường sau sự cố môi trường (Điều 126)

Chủ DADT, cơ sở gây ra sự cố môi trường phải thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi môi trường.

Tài chính cho ứng phó sự cố môi trường (Điều 128)

Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường **có trách nhiệm chi trả** kịp thời, **toàn bộ các chi phí tổ chức UPSCMT, phục hồi môi trường**

Công khai thông tin và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phòng ngừa, UPSCMT (Điều 129)

Chủ DADT, cơ sở có trách nhiệm **thông báo cho UBND cấp xã về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp UPSCMT** để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh.

4. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG CỦA BỘ TNMT, SỞ TNMT

4.1. Thực hiện ĐTM khi có thay đổi so với quyết định phê duyệt ĐTM

Hướng dẫn của BTNMT	Ghi chú
- Theo khoản 2 Điều 27 NĐ 08: Dự án trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện trước khi vận hành (không phải là VHTN công trình xử lý chất thải) có những thay đổi quy định tại khoản này so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM thì có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường.	+ TH1: Nếu dự án chưa triển khai có kế hoạch thay đổi → ĐTM (với các TH tại khoản 2 Điều 27, NĐ 08) hoặc làm VB thông báo về việc thay đổi nếu chưa đến mức phải lập lại ĐTM → lắp đặt → VHTN → VHTM. + TH2: Nếu dự án đã lắp đặt khác so với ĐTM → Không lập lại hồ sơ ĐTM or VB thông báo đến cơ quan thẩm định → Bị xử phạt → GPMT → VHTN → VHTM.

Đối với các cơ sở có thay đổi công nghệ xử lý chất thải:

- TH1: Nếu thay đổi công nghệ xử lý chất thải **tới mức phải lập ĐTM** (điểm c khoản 2 điều 27 NĐ 08): thì lập ĐTM theo quy định (**trước khi thay đổi**).
- TH2: Nếu thay đổi công nghệ xử lý chất thải **không tới mức** phải làm lại ĐTM: làm GPMT tích hợp các thay đổi trước khi triển khai.
- TH3: Không có thay đổi gì về công nghệ sản xuất, xử lý nhưng **thay đổi như nguyên liệu sản xuất không làm tăng chất thải** thì lập GPMT theo quy định và công ty **tự chịu trách nhiệm về sự thay đổi này**.

4.2 Dự án phát sinh nước thải từ 500m³/ngày đêm tại thứ tự 10, mục IV Phụ lục III và số thứ tự 9, mục III Phụ lục IV.

Hướng dẫn của BTNMT	Ghi chú
Dự án phát sinh nước thải từ 500 m ³ /ngày đêm tại thứ tự 10, mục IV Phụ lục III và số thứ tự 9, mục III Phụ lục IV áp dụng cho dự án dự án khai thác khoáng sản hoặc dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước mà có phát sinh nước thải.	<ul style="list-style-type: none">- GPMT cấp Bộ nếu Dự án có phát sinh nước thải từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên (từ 30.000 m³/ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản) thuộc số thứ tự 10, mục IV Phụ lục III .- GPMT cấp tỉnh nếu Dự án có phát sinh nước thải từ 500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm (từ 10.000 đến dưới 30.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản) thuộc số thứ tự 9, mục III Phụ lục IV.

4.3 Xác định quy mô vốn đầu tư đối với cơ sở đã hoạt động để xác định đối tượng cấp GPMT.

Hướng dẫn của BTNMT	Ghi chú
Tính quy mô vốn đầu tư theo tổng mức đầu tư tại thời điểm thực hiện dự án đầu tư.	<ul style="list-style-type: none">- Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Theo giấy CNĐT.- Đối với doanh nghiệp trong nước: Theo giấy CNĐKKD có vốn điều lệ. Trường hợp các doanh nghiệp có tổng vốn đầu tư lớn hơn thì doanh nghiệp tự đưa số vốn và chịu trách nhiệm về điều này (theo tập huấn của BTNMT).

4.4 Dự án không phát sinh chất thải giai đoạn hoạt động, chỉ phát sinh chất thải giai đoạn thi công xây dựng.

→ Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật BVMT → **Không thuộc đối tượng phải có GPMT.**

4.5 Tái sử dụng nước thải sau xử lý cho tưới cây

Hướng dẫn của BTNMT	Ghi chú
<p>- Điểm a khoản 3 Điều 74 NE 08 đã giao Bộ NNPTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu BVMT làm nước tưới cây. Ngày 30/12/2022, Bộ NNPTNT đã ban hành TT28/2022/TT - Bộ NNPTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng (QCVN 01-195:2022/Bộ NNPTNT có hiệu lực từ ngày 30/6/2023).</p> <p>- Đối với QCVN 62-MT:2016/BTNMT quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải (là hệ thống thoát nước đô thị, KDC, KCN, CCN; sông, suối, khe, rạch, kênh, mương; hồ, ao, đầm, phá; vùng nước biển ven bờ có mục đích sử dụng xác định) do vậy không có cơ sở pháp lý để áp dụng QCVN 62-MT:2016/BTNMT cho mục đích tưới cây.</p>	<p>- Trường hợp tưới cây áp dụng theo TT28/2022/TT - Bộ NNPTNT (Các chỉ tiêu kim loại nặng) và không áp dụng QCVN 62-MT:2016/BTNMT → Do đó nước thải không thuộc đối tượng cấp phép chỉ xét về chất thải, khí thải.</p> <p>- Trường hợp nước thải xả ra nguồn tiếp nhận áp dụng QCVN 62-MT:2016/BTNMT → Thuộc đối tượng phải cấp phép.</p> <p>Theo trao đổi với CCBVMT đối với các cơ sở tự thăm → Sẽ cho khoảng thời gian cải tạo hoặc di dời.</p>

4.6 Đối tượng phải có GPMT

Hướng dẫn của BTNMT	Ghi chú
<p>Đối tượng phải có GPMT đã được quy định cụ thể tại Điều 39 Luật BVMT.</p> <p>Trường hợp dự án đầu tư chỉ phát sinh nước thải với khối lượng ít (thậm chí chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt) nhưng phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường khi đi vào vận hành chính thức, đồng thời thuộc nhóm I, II, III thì đều thuộc đối tượng phải có GPMT.</p> <p>Ngoài ra, biện pháp phun sương để giảm thiểu bụi (nguồn điện) phát tán ra môi trường không được xem là công trình xử lý chất thải.</p>	<p>Các tiêu chí không thuộc đối tượng cấp GPMT</p> <ul style="list-style-type: none">- Không phát sinh bụi, khí thải hoặc có phát sinh nhưng không phải xử lý.- Không phát sinh nước thải ra môi trường (không có nước thải hoặc có nước thải nhưng đều nổi) hoặc có phát sinh nước thải nhưng không phải xử lý (<i>nước làm mát, giải nhiệt</i>).- Phát sinh CTNH dưới 100 kg/tháng, dưới 1.200kg/năm.

4.7 Về yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với dự án, cơ sở không có GPMT theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 14 NĐ 45.

Hướng dẫn của BTNMT
<p>Điểm d khoản 6 NĐ 45 quy định: Buộc di dời dự án đầu tư, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các trường hợp vi phạm không có GPMT được cấp theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này mà địa điểm đang thực hiện dự án đầu tư, cơ sở không phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được phê duyệt theo quy định.</p> <p>→ Trường hợp quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường chưa được phê duyệt theo quy định</p> <p>→ Chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện buộc di dời dự án đầu tư, cơ sở.</p>

5. MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ XỬ PHẠT CẦN LƯU Ý

5.1. Hành vi “*Không có Giấy phép môi trường theo quy định*”:

1. Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường;
2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong nhập khẩu phế liệu;
3. Giấy phép xử lý chất thải nguy hại;
4. Giấy phép xả thải.

➔ Cơ sở đang hoạt động đã được phê duyệt ĐTM nhưng **chưa có các GPMT thành phần**, khi lập hồ sơ xin cấp GPMT sẽ **bị xử phạt**.

Lưu ý:

- GPXT đã hết hạn nhưng GPMT chưa được phê duyệt sẽ bị xử phạt.
- Theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP không thuộc đối tượng làm XNHT, nhưng theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP thuộc đối tượng XNHT. Đến thời điểm hiện nay lập hồ sơ xin cấp GPMT mà chưa có XNHT sẽ bị xử phạt.

5. MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ XỬ PHẠT CẦN LƯU Ý

5.2. Đối với các vi phạm như: xây dựng (xây lắp) không đúng quy trình xử lý chất thải; xây dựng (xây lắp) không đầy đủ các hạng mục công trình xử lý chất thải (xây dựng thiếu một số công đoạn trong quy trình xử lý chất thải) theo như ĐTM đã được phê duyệt:

- **Không có** công trình xử lý chất thải: bị xử phạt.
- Trường hợp **có công trình** xử lý chất thải **nhưng** công trình **không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường** theo quy định: bị xử phạt
- Trường hợp xây **lắp đủ** các hạng mục **nhưng không vận hành** công trình xử lý: bị xử phạt.



Cảm ơn